



Cẩm Phả, ngày 25 tháng 4 năm 2024

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 486 Đường Trần Phú, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Mã số doanh nghiệp: 5700495999 cấp ngày 31 tháng 03 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 01 tháng 11 năm 2016.

**II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP**

- Thời gian: 08 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2024.
- Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN

**III. GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP**

**1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.**

Ông Trần Quang Hưng - Thành viên Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu tham dự.

**2. Giới thiệu Chủ tọa, đồng chủ tọa Đại hội, thông qua thành phần Ban Thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông.**

**\* Chủ tọa Đại hội**

- Ông Nguyễn Văn Tứ Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
  - Ông Phạm Minh Tuấn Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Đại hội nhất trí 100% danh sách đồng Chủ tọa như đã giới thiệu.

**\* Thư ký**

Đại hội đã cử ông Trần Tiến Thành, Thư ký Công ty làm Trưởng ban Thư ký Đại hội cùng các ủy viên, gồm:

- Bà Bùi Thị Mỹ Ban thư ký
- Bà Trương Thị Thu Hà Ban thư ký
- Bà Đặng Thúy Liễu Ban thư ký
- Bà Tống Thị Giang Ban thư ký

**3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

Đại hội đã giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm các ông bà sau:

*(Handwritten signature)*

- 1) Ông Phạm Minh Tuấn - Trưởng ban;
- 2) Bà Bùi Thị Mỹ - Thành viên;
- 3) Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thành viên.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông với tỷ lệ biểu quyết tán thành: **4.183.395** cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

#### **4. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, điều kiện tổ chức Đại hội.**

Sau khi tiến hành kiểm tra các điều kiện theo quy định, ông Nguyễn Văn Bốn – Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham gia như sau:

- Tổng số cổ phần phát hành theo Điều lệ công ty là: **4.697.351** cổ phần phổ thông.

- Tổng số cổ đông mời họp là: **955** Cổ đông, đại diện **4.697.351** cổ phần có quyền biểu quyết, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/3/2024).

- Tổng số Cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là: **22** cổ đông, tương ứng với **4.183.395** cổ phần, bằng **89,06%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần chế tạo máy - VINACOMIN, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 đủ các điều kiện để tiến hành.

#### **5. Thông qua chương trình làm việc và Quy chế của Đại hội**

Ông Trần Quang Hưng thay mặt Ban tổ chức Đại hội thông qua Chương trình làm việc và Quy chế tổ chức Đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: **4.183.395** cổ phần, bằng 100% số CP có quyền biểu quyết dự Đại hội.


- Tổng số phiếu không tán thành: Không có.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: Không có.

Đại hội nhất trí 100% thông qua nội dung chương trình làm việc và Quy chế của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

### **IV. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐIỀU HÀNH VIỆC TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH VỀ CÁC VẤN ĐỀ SAU**

**1. Ông Phạm Minh Tuấn - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành** trình bày Báo cáo số 940/BC-VMC ngày 28/3/2024 về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023: 

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	KH 2023	TH 2022	TH 2023	So KH 2023 (%)	So cùng kỳ 2022 (%)
1	Doanh thu	tr.đ	1.819.950	2.261.631	2.277.530	125,1	100,7
2	Giá trị sản xuất	tr.đ	565.546	602.119	601.786	106,4	99,9
3	Quỹ tiền lương	tr.đ	109.739	111.976	116.641	106,3	104,1
4	Lao động bình quân	người	861	858	856	99,4	99,8
5	Tiền lương bình quân	1000đ/ng h	10.621	10.876	11.355	106,9	104,4
6	Lợi nhuận	tr.đ	14.000	13.984	15.328	109,5	109,6

## 1.2. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu	Tr.đ	1.905.000	
2	Giá trị sản xuất	Tr.đ	565.949	
3	Lao động định mức	Người	859	
4	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	114593	
5	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ/ng/th	11,117	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	15.000	
7	Cổ tức	%	≥10%	
8	Giá trị các dự án đầu tư	Tr.đ	13.334	
9	Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	Theo định mức TKV giao	

**2. Bà Phạm Thu Hương - Thành viên HĐQT** trình bày Báo cáo số 943/BC-VMC ngày 28/3/2024 về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024, với các nội dung chủ yếu như:

- Hội đồng quản trị được tổ chức các kỳ họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất khác để giải quyết các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; các thành viên HĐQT Công ty đã hoạt động đúng chức trách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, minh bạch, vì lợi ích của các cổ đông và của Công ty. Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và báo cáo khi có yêu cầu của Chủ sở hữu hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; thực hiện công bố thông tin đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát, chỉ đạo Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo quy định. Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã triển khai, hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao, bảo toàn vốn SXKD; đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho

người lao động; công tác an ninh trật tự, chính trị, an toàn lao động được giữ vững.

### 3. Ông Hoàng Mạnh Hùng – Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày:

3.1. Báo cáo số 944/BKS-VMC, ngày 28/3/2024 về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, với các nội dung chủ yếu:

- Bảng cân đối kế toán tóm tắt

STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2023	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2023
<b>I</b>	<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>667.599.214.995</b>	<b>686.268.526.779</b>
1.1	Tài sản ngắn hạn	667.599.214.995	686.268.526.779
1.2	Tài sản dài hạn	152.157.964.977	147.743.208.017
<b>II</b>	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>667.599.214.995</b>	<b>686.268.526.779</b>
<b>2.1</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>602.850.939.496</b>	<b>619.693.748.309</b>
2.1.1	Nợ ngắn hạn	584.229.614.249	594.416.285.338
2.1.2	Nợ dài hạn	18.621.325.247	25.277.462.971
<b>2.2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>64.748.275.499</b>	<b>66.574.778.470</b>
	Trong đó Vốn góp của Chủ sở hữu	46.973.510.000	46.973.510.000

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.260.356.590.915	2.276.830.496.719
2	Giá vốn hàng bán	2.133.018.514.100	2.156.165.741.433
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	15.647.992.103	15.027.961.149
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.984.322.532	15.328.457.395
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.608.821.267	12.051.495.253
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/1 CP)	2.258	2.566

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	23	22
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	77	78
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	90	90
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	10	10
	- Nợ phải trả/ Vốn CSH	lần	9,5	9,3

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,66	0,49
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,88	0,91
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	1,59	1,76
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH	%	16,72	18,20
<b>5</b>	<b>Vòng quay của vốn</b>			
	- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	17	9
	- Số ngày lưu kho bình quân	Ngày	22	41
	- Vòng quay các khoản phải thu	vòng	6	8
	- Kỳ thu tiền bình quân	ngày	61	44
	- Vòng quay các khoản phải trả	vòng	6	4,4
	- Kỳ trả tiền bình quân	Ngày	60	83
	- Vòng quay tổng tài sản	Vòng	3,4	3,3
	- Chu kỳ kinh doanh	Ngày	83	85
	- Vòng quay Vốn lưu động	vòng	4,4	4,3

3.2. Báo cáo số 945/BKS-VMC ngày 28/3/2024 về hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, với các nội dung chủ yếu:

- Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát: Năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và của Điều lệ Công ty. Thay mặt cổ đông thực hiện kiểm soát mọi hoạt động điều hành Công ty, giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đúng quy định.

- Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc Công ty và người điều hành Công ty: Công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty ban hành đúng định hướng và kịp thời có tác dụng tích cực trong quản lý, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tập thể các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc luôn thể hiện tinh thần đoàn kết vì mục tiêu chung là quản lý, điều hành Công ty hoạt động theo đúng pháp luật và sản xuất kinh doanh hiệu quả.

3.3. Tờ trình số 946/TTr-VMC ngày 28/3/2024 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN với nội dung chủ yếu:

Ban Kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo Giám đốc điều hành thực hiện.

#### 4. Ông Vũ Văn Khu – Phụ trách Phòng KTTC Công ty trình bày:

4.1. Tờ trình số 941/TTr-VMC ngày 28/3/2024 về việc Phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023, với các nội dung chủ yếu:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023:	12.051.495.253 đồng.
- Trả cổ tức 10%/năm/Vốn điều lệ:	4.697.351.000 đồng.
- Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:	7.354.144.253 đồng.
+ Trích Quỹ đầu tư phát triển 15%:	1.103.121.638 đồng.

+ Trích Quỹ thưởng Người quản lý Công ty bằng 1,0 tháng lương thực hiện của người quản lý năm 2023: 192.000.000 đồng.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 0,55 tháng lương thực hiện của Công ty năm 2023: 6.059.022.615 đồng.

Trong đó: - Quỹ khen thưởng (70%):	4.241.315.831 đồng;
- Quỹ phúc lợi (30%):	1.817.706.784 đồng.

4.2. Tờ trình số 942/TTr-VMC ngày 28/3/2024 về việc thực hiện tiền lương, thù lao năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của Người quản lý Công ty, với các nội dung:

##### a) Thực hiện năm 2023

- Tiền lương của người quản lý Công ty (06 người)	2.304.009.000 đồng
<i>Trong đó, tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách</i>	439.604.000 đồng
- Thù lao của Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm	348.720.000 đồng

##### b) Đề xuất kế hoạch năm 2024

- Tiền lương của người quản lý Công ty (06 người)	2.433.600.000 đồng
<i>Trong đó, tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách</i>	412.200.000 đồng
- Thù lao của Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm	331.200.000 đồng

Hằng tháng các thành viên HĐQT và BKS làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được thanh toán 80% mức thù lao kế hoạch cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD thực hiện của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS theo quy định hiện hành.

### V. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐIỀU HÀNH VIỆC THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY ĐÃ TRÌNH BÀY

#### 1. Ý kiến thảo luận

- Đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn HIPT: Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024, đề nghị xem xét nên giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán tại thời điểm thực hiện; Việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty cần xem xét

đưa vào chi phí trước khi tính lợi nhuận; năm 2023, lợi nhuận của Công ty tăng so với năm 2022 nhưng đề xuất mức chi trả cổ tức lại thấp hơn là chưa phù hợp.

- Bà Phạm Thu Hương – Thành viên HĐQT: Việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi hiện tại Công ty trong nguồn lợi nhuận sau thuế, thực hiện theo các quy định hiện hành (Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính).

- Ông Nguyễn Văn Tứ trả lời, giải đáp ý kiến của cổ đông: Đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024; Việc Công ty thực hiện trích quỹ phúc lợi, khen thưởng sau thuế thu nhập doanh nghiệp là phù hợp với các quy định hiện hành; việc chi trả cổ tức năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã đề xuất, tuy nhiên sau khi có ý kiến của TKV (cổ đông lớn), Hội đồng quản trị đã xem xét, điều chỉnh phù hợp với thực tế.

Các đại biểu và cổ đông khác dự Đại hội đã thống nhất thông qua toàn bộ các nội dung đã trình bày tại Đại hội và không có ý kiến bổ sung.

**2. Biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình của Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Giám đốc, Phụ trách phòng KTTC Công ty đã trình bày:**

**Nội dung 1.** Biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024;

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 4.183.395 cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành: Không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: Không có.

**Nội dung 2.** Biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 4.183.395 cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành: Không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: Không có.

**Nội dung 3.** Biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 4.183.395 cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành: Không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: Không có.

**Nội dung 4.** Biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 4.183.395 cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành: Không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: Không có.

**Nội dung 5.** Biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 4.183.395 cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành: Không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: Không có.

**Nội dung 6.** Biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình Phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 3.411.152 cổ phần, bằng 81,54% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành: 772.243 cổ phần, bằng 18,46% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: Không có.

**Nội dung 7.** Biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình phân phối thù lao năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 4.183.395 cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành: Không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: Không có.

## **V. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN ĐẠI HỘI**

Đại hội đã nghe Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Đại hội trình bày biên bản, nghị quyết Đại hội và biểu quyết thông qua với kết quả:

- Tổng số phiếu tán thành: 4.183.395 cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành: Không có.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: Không có.



Biên bản này được lập thành 04 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN.

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Trần Tiến Thành**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Văn Tứ**

